

Số: 12 /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 05 tháng 5 năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được  
kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần  
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/6/2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

#### 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán do Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo Tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính.

- Các số liệu trong Báo cáo Tài chính năm 2021:

+ Bảng cân đối kế toán:

*ĐVT: Đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
A	<b>TÀI SẢN</b>	<b>83.911.849.165</b>	<b>185.259.831.829</b>
I	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>56.239.935.114</b>	<b>76.465.598.165</b>
1	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>17.971.394.157</b>	<b>24.919.873.429</b>
-	Tiền	4.971.394.157	6.919.873.429
-	Các khoản tương đương tiền	13.000.000.000	18.000.000.000
2	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-



3	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>35.311.769.280</b>	<b>48.759.106.236</b>
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31.520.655.279	41.618.434.862
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	374.598.641	1.200.908.987
-	Phải thu ngắn hạn khác	3.416.515.360	5.939.762.387
-	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-
4	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>2.956.771.677</b>	<b>2.786.618.500</b>
-	Hàng tồn kho	2.956.771.677	2.786.618.500
5	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	-	-
-	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	-	-
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>27.671.914.051</b>	<b>108.794.233.664</b>
1	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-
2	<b>Tài sản cố định</b>	<b>26.655.380.490</b>	<b>105.613.213.457</b>
a	Tài sản cố định hữu hình	26.655.380.490	105.613.213.457
	- Nguyên giá	63.324.307.886	162.175.833.315
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(36.668.927.396)	(56.562.619.858)
b	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
3	<b>Bất động sản đầu tư</b>	-	-
4	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	-	<b>2.636.507.278</b>
-	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	2.636.507.278
5	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	-
6	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.016.533.561</b>	<b>544.512.929</b>
-	Chi phí trả trước dài hạn	1.016.533.561	544.512.929
-	Tài sản dài hạn khác	-	-
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>83.911.849.165</b>	<b>185.259.831.829</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31.152.239.631</b>	<b>34.110.286.548</b>
1	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>31.152.239.631</b>	<b>26.453.793.024</b>
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	6.435.770.163	2.717.750.076
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	76.720.000	66.120.000
-	Thuế và các khoản khác phải nộp nhà nước	3.099.419.638	2.143.276.747
-	Phải trả người lao động	17.780.865.133	18.508.207.300
-	Phải trả ngắn hạn khác	509.227.601	56.784.127
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	1.020.865.804
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.250.237.096	1.940.788.970
2	<b>Nợ dài hạn</b>	-	<b>7.656.493.524</b>



-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	7.656.493.524
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>52.759.609.534</b>	<b>151.149.545.281</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>52.759.609.534</b>	<b>140.490.046.666</b>
a	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.711.750.000	41.711.750.000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>41.711.750.000</i>	<i>41.711.750.000</i>
-	<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
b	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>1.560.348.015</i>	<i>1.010.147.233</i>
c	Vốn khác của chủ sở hữu	-	88.598.136.406
d	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.487.511.519	9.170.013.027
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	-	<b>10.659.498.615</b>
-	Nguồn kinh phí	-	7.821.600
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	10.651.677.015

+ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

*ĐVT: VN đồng.*

<b>TT</b>	<b>Chi tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.909.359.228	122.618.669.547
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	176.411.383	23.352.728
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.732.947.845	122.595.316.819
4	Giá vốn hàng bán	109.881.969.892	104.437.321.210
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.850.977.953	18.157.995.609
6	Doanh thu hoạt động tài chính	508.063.615	927.201.800
7	Chi phí tài chính	109.190.105	287.969.229
	<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>109.190.105</i>	<i>287.969.229</i>
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.145.454.612	8.876.288.573
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	11.104.396.851	9.920.939.607
11	Thu nhập khác	12.818.169	15.567.382
12	Chi phí khác	77.908.047	34.860.987
13	Lợi nhuận khác	(65.089.878)	(19.293.605)
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.039.306.973	9.901.646.002
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.551.795.454	1.028.658.730

16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận còn lại sau thuế	9.487.511.519	8.872.987.272

## 2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Hội đồng quản trị đã xem xét đề nghị của Ban Kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 06/4/2022 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: LK7-TT2, số 96B Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

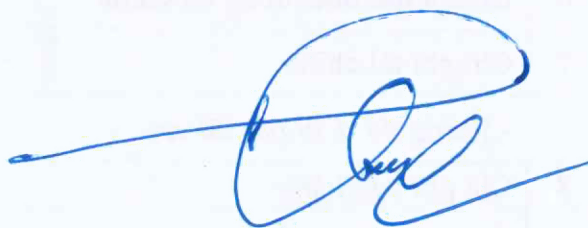
Địa chỉ: P.1501 nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nói trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
  - HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
  - Quý Cổ đông;
  - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2022).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Trường**